TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **121**/2021/HS-PT
Ngày 07 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Anh Khoa**

Các Thẩm phán: - Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**

- Ông **Nguyễn Trung Thành**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Đặng Thị Hồng Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Công N và bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. **Nguyễn Công N**, sinh ngày 22/8/2001 tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố TH, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công P (1964) và bà Nguyễn Thị T (1976); tiền án: Không; tiền sự: Bị Công an thị trấn Cam Đức xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 63/QĐ-XPHC ngày 18/11/2019; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 11/5/2002 tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố TH, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (1968) và bà Nguyễn Thị Phúc L (đã chết); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo*: Nguyễn Thành V, sinh ngày 14/4/2004; địa chỉ: Tổ dân phố TH, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Trương Văn M, sinh năm 1968 và bà Đặng Thị N, sinh năm 1970 (là cha, mẹ ruột của bị hại).

Địa chỉ: Tổ dân phố TH, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/11/2020, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Công N rủ Nguyễn Văn Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý. Đ điều khiển xe mô tô của Đ (mua của một người thanh niên tên T có biển số 79K2 – 8504 nhưng do mất biển số nên Đ gắn biển số 79L8 – 7837) chở N mang theo 01 thanh đoản dùng để phá khóa xe mô tô đi từ thị trấn C dọc theo QL1A theo hướng ra huyện DK xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Sau khi ra đến địa phận xã S, Đ chở N quay về lại. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đi ngang qua nhà ông Huỳnh Đức T thuộc thôn VP, xã ST, huyện C, N phát hiện bên trái đường có 01 xe mô tô nhãn hiệu VIỆT THÁI, loại SIRUS E3 màu đen, biển số 79TA-012.53 của anh Trương Anh K do em trai là Trương Thành V điều khiển đang dựng trước sân nhà nên N nói Đ quay lại dừng xe phía trước nhà ông T. Đ đứng ngoài cảnh giới, N đi bộ vào trong dùng thanh đoản tra vào ổ khóa, bật công tắc điện và dắt xe mô tô biển số 79TA-012.53 ra ngoài. Đ điều khiển xe chạy trước, N điều khiển xe trộm cắp được chạy theo sau. Nghe tiếng động, anh V từ trong nhà chạy ra phát hiện xe bị mất trộm nên hô hoán. Nghe tiếng hô ông T cùng anh Nguyễn Văn T (là hàng xóm) điều khiển xe mô tô đuổi theo. Bị rượt đuổi, N bỏ xe mô tô biển số 79TA-012.53 lại ven đường, rồi chạy bộ đến chỗ Đ đang đứng chờ định lên xe tiếp tục tẩu thoát thì bị ông T cùng một số người dân giữ Đ lại cùng chiếc xe mô tô biển số 79TA-012.53 giao cho Công an xã ST, còn N chạy thoát; hôm sau Công an mời lên làm việc, N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 28/KLĐGTS ngày 20/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lâm kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu VIỆT THÁI, loại SIRUS E3 màu đen, biển số 79TA-012.53 trị giá 8.100.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Công N 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) thàng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 bị cáo Nguyễn Công N, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo và bị hại Nguyễn Thành V có đơn kháng cáo xin hai bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Công N và bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị HĐXX áp đụng điểm b khoản 1 Điều 355 BLTTHS, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị hại về việc cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị HĐXX áp đụng điểm b khoản 1 Điều 355 BLTTHS; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS giữ nguyên hình mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo và người bị hại là hợp pháp theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11/11/2020, do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Công N rủ Nguyễn Văn Đ đi trộm cắp tài sản, Đ đồng ý và cả hai cùng thực hiện việc trộm cắp tài sản. Các bị cáo đã trộm 01 mô tô biển số 79TA-012.53 của anh Thành V (xe do anh Trương Anh K đúng tên sở hữu và cho anh V mượn để sử dụng). Do bị phát hiện nên bị cáo N đã bỏ lại chiếc xe mô tô trộm cắp, cả hai tẩu thoát nhưng Đ bị bắt giữ, còn N chạy thoát qua khai báo của Đ, đến hôm sau Công an mời N lên làm việc, N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 28/KLĐGTS ngày 20/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cam Lâm kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu VIỆT THÁI, loại SIRUS E3 màu đen, biển số 79TA-012.53 trị giá 8.100.000 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã xét xử bị cáo Nguyễn Công Nam, Nguyễn Văn Đạt về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo và bị hại:

Đối với bị cáo Nguyễn Công N là người đã thành niên, bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn rủ Đ cùng hành vi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo đã bị xử phạt hành chính

750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không chấp hành việc nộp phạt, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là không tốt và không đủ điều kiện qui định tại Điều 2 nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luậ hình sự về án treo. Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2021/HS-ST ngày 19 tháng 5 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm đã áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ của hành phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có thêm tình tiết nào mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại về việc xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, cũng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn đồng ý thực hiện cùng bị cáo Nguyễn Công N. Tuy nhiên, trong vụ án này bị cáo giữ vai trò thứ yếu, không trực tiếp trộm cắp tài sản. Khi bị bắt, bị cáo đã thành khẩn khai báo, giúp cơ quan chức năng xác định đồng phạm khác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tra vụ án. Bị cáo không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là thành phần nhân dân lao động, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó, cần giữ nguyên hình phạt áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời cũng để bị cáo thấy được sự khoan hồng của xã hội mà cải tạo, làm người lương thiện. HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo và người bị hại.

[4] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Công N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào a khoản 1 Điều 355 BLTTHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Công N, xử phạt bị cáo Nguyễn Công N 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào b khoản 1 Điều 355 BLTTHS; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là

01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07 tháng 12 năm 2021);

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cam Đức, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Nguyễn Công N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện Cam Lâm;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ);
- Công an huyện Cam Lâm;
- Chi cục THA dân sự huyện Cam Lâm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Anh Khoa